TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 26-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L - Sinh ngày 19/6/1983, tại xã Hoằng T, huyện H, Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn Hh, xã Hoằng Tr, huyện H, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Hà B, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Văn L (*Đã chết*) và bà: Đỗ Thị Th - Sinh năm 1965; Có vợ: Đặng Thị H - sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 25/7/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Anh Trương Đức Th - Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiên L, xã C, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn L và anh Trương Đức Th có mối quan hệ quen biết nhau và cùng làm bảo vệ tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Khoảng tháng 01/2022, do cần tiền để giải quyết công việc nên anh Th có vay của L 40.000.000 đồng không tính lãi. Tuy nhiên, đến ngày 10/5/2022 do anh Th chưa trả được nợ nên L yêu cầu anh Th phải trả tiền lãi với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, anh Th đồng ý. L và anh Th thống nhất một tháng tính là 30 ngày, tổng số tiền lãi anh Th phải trả hàng tháng cho L là 6.000.000 đồng, định kỳ trả lãi mỗi tháng một lần vào ngày mùng 10 dương lịch, song trên thực tế tùy theo điều kiện tài chính mà anh Th có thời điểm 15 ngày đã trả lãi hoặc có thời điểm 02 tháng mới trả lãi 01 lần. Tất cả những lần trả tiền lãi anh Th đều sử dụng tài khoản 1013785408 của bản thân mở tại ngân hàng Vietcombank chuyển đến tài khoản 0781000462142 của L mở tại ngân hàng Vietcombank. Tính đến ngày 10/6/2023, anh Th đã trả cho L tổng số tiền lãi là 78.000.000 đồng.

Như vậy, tính từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/6/2023, anh Trương Đức Th vay của Trịnh Văn L số tiền 40.000.000 đồng, anh Th đã trả cho L số tiền lãi 78.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất cho vay là 180%/năm, cao gấp 09 lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa được thu theo quy định là 8.679.000 đồng, số tiền L thu lợi bất chính được xác định là 69.321.000 đồng. Đến nay, anh Th chưa trả cho L số tiền gốc đã vay là 40.000.000 đồng.

Ngày 19/7/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn tiến hành triệu tập làm việc đối với Trịnh Văn L , biết hành vi vi phạm của mình đã bị phát hiện nên Trịnh Văn L đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, bản 64Gb, Ram 4Gb màu xanh dương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Trịnh Văn L , phát hiện dữ liệu lưu trong điện thoại 05 bức ảnh chụp lại nội dung các cuộc trò chuyện giữa L và tài khoản Zalo "Thắng Trương" có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã in dữ liệu này ra 05 tờ giấy A4 lưu trong hồ sơ vụ án.

Kết quả giám định chiếc điện thoại thu giữ trên, tại bản Kết luận giám định số 3334/KL-KTHS ngày 20/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Đã tìm thấy 28 lịch sử cuộc gọi; 03 tin nhắn SMS, 1219 tin nhắn Zalo trong chiếc điện thoại thu giữ của Trịnh Văn L .

Cũng trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập bản sao kê tài khoản của Trịnh Văn L tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Nghi Sơn trong thời gian từ ngày 01/6/2022 đến ngày 19/7/2023 có nội dung thể hiện việc chuyển tiền từ số tài khoản 1013785408 của Trương Đức Th đến tài khoản của Trịnh Văn L .

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trịnh Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, bản 64Gb, Ram

4Gb màu xanh dương, số Imei 1: 354581110588572, số Imei 2: 354581110588580, kèm theo 02 sim ghi số 8984048000902648058; 8984048000902648341 đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSNS ngày 04/10/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Văn L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày bị cáo bị tạm giữ =18 ngày cải tạo không giam giữ (từ 19/7/2023 đến 25/7/2023).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi thành án. Giao bị cáo Trịnh Văn L cho UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trịnh Văn L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS khấu trừ thu nhập của Trịnh Văn L mỗi tháng từ 5% đến 10%.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên

+ Truy thu của bị cáo Trịnh Văn L số tiền lãi 8.679.000 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội.

+ Truy thu của Trương Đức Th số tiền 40.000.000 đồng là tiền gốc Thắng vay đến nay vẫn chưa trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L .

+ Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải hoàn trả 69.321.000 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/năm cho anh Th là người vay.

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, Ram 4Gb màu xanh dương, số Imei 1: 354581110588572, số Imei 2: 354581110588580, kèm theo 02 sim ghi số 8984048000902648058; 8984048000902648341 đã qua sử dụng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Về hình phạt bổ sung: Do hiện tại bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" là có căn cứ.

Tại phiên toà, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trịnh Văn L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" , tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong quản lý hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay lãi. Gây mất an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình thường trong dư luận xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm tín dụng đen có chiều hường gia tăng đột biến. Đây cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tại thời điểm này cả nước đang thực hiện chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của thủ tướng Chính phủ về tăng cường, phòng ngừa đấu tranh các tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng đen. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự : Không

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51 BLHS năm 2015.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định là người dân lao động nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với pháp luật (Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015), cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa các bị cáo khai hiện tại bị cáo không còn việc làm phải đi làm phụ hồ, thu nhập không ổn định (ngày có việc, ngày không có việc) nên mỗi tháng bị cáo có mức thu nhập khoảng 3.000.000đ/tháng; Nghĩ cần khấu trừ thu nhập của bị cáo tháng 5% theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Truy thu của bị cáo Trịnh Văn L số tiền lãi 8.679.000 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội.

+ Truy thu của Trương Đức Th số tiền 40.000.000 đồng là tiền gốc Thắng vay đến nay vẫn chưa trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L .

+ Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải hoàn trả 69.321.000 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/năm cho anh Th là người vay.

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, Ram 4Gb màu xanh dương, số Imei 1: 354581110588572, số Imei 2: 354581110588580, kèm theo 02 sim ghi số 8984048000902648058; 8984048000902648341 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Văn L .

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Trịnh Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày bị cáo bị tạm giữ =18 ngày cải tạo không giam giữ (từ 19/7/2023 đến 25/7/2023). Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi thành án. Giao bị cáo Trịnh Văn L cho UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trịnh Văn L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS khấu trừ thu nhập của Trịnh Văn L mỗi tháng 5% = 150.000đ;

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Truy thu của bị cáo Trịnh Văn L số tiền lãi 8.679.000 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội.

+ Truy thu của Trương Đức Th số tiền 40.000.000 đồng là tiền gốc Thắng vay đến nay vẫn chưa trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L .

+ Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải hoàn trả 69.321.000 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/năm cho anh Th là người vay.

+Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, Ram 4Gb màu xanh dương, số Imei 1: 354581110588572, số Imei 2: 354581110588580, kèm theo 02 sim ghi số 89840480009026480 58; 8984048000902648341 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho số NK2024/03 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 3.466.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Học **Nguyễn Văn Tòng** **Lê Thị Hạnh**